



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**THỊ ỦY ĐỨC PHỒ
VĂN PHÒNG**

Số 87-QĐ/TW

ĐẾN Số:.....1318.....
Ngày:.....08/12/22.....
Chuyên:.....Đ/c Thanh.....

QUY ĐỊNH

Lưu hồ số **VĂN PHÒNG** về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước

ĐẾN Số:.....988.....
Ngày:.....24/11/2022.....
Chuyên:.....
Lưu hồ số: - Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng,

Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty, tổ chức tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối (gọi chung là đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước) như sau:

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí

Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Chức năng

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ của doanh nghiệp và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Lãnh đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ.

3. Lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch hằng năm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới và cơ cấu lại doanh nghiệp; cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp; đổi mới khoa học - công nghệ; bảo vệ môi trường; phát triển nguồn nhân lực; các nhiệm vụ đối với Nhà nước; chế độ, chính sách đối với người lao động.

2. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, của đảng uỷ, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài sản Nhà nước và của doanh nghiệp; bảo vệ bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và người lao động; tạo điều kiện để người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tham mưu, đề xuất với cấp uỷ cấp trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan những vấn đề cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho doanh nghiệp phát triển, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các nội dung công tác khác.

Điều 4. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

1. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, người lao động; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp để giải quyết hoặc báo cáo cấp trên giải quyết.

2. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, người lao động hiểu và chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, kỷ luật, đề cao cảnh giác, tích cực đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

1. Lãnh đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định, quy trình về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

2. Lãnh đạo và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ bảo đảm đúng quy định và thẩm quyền được giao; công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý.

3. Đề xuất với cấp uỷ cấp trên, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan xem xét, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp uỷ, tổ chức đảng, cấp trên.

Điều 6. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng theo thẩm quyền; phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh kịp thời với những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, quan liêu, lãng phí; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, phát triển và quản lý, sử dụng nguồn nhân lực, đổi mới khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Điều 7. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng bộ doanh nghiệp và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ; phân công công tác, tạo điều kiện cho đảng viên học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Lãnh đạo và thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng quần chúng ưu tú và công tác phát triển đảng viên.

4. Xây dựng cấp uỷ có đủ năng lực, uy tín, đoàn kết thống nhất, hoạt động hiệu quả, tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Điều 8. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

1. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của mỗi tổ chức.

2. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của doanh nghiệp; tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phân công cấp uỷ viên phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hoạt động và quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên.

4. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, ban thường vụ đảng uỷ làm việc với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp để nắm tình hình hoạt động của từng tổ chức và có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 9. Quyền hạn của đảng uỷ

Thực hiện các quyền của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của đảng uỷ

Chịu trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên, trước đảng bộ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; chịu trách nhiệm về công tác lãnh đạo đối với kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 11. Số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ

1. Số lượng uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Cơ cấu cấp uỷ gồm: Các đảng viên là chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị hoặc chủ tịch công ty; tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp;

phó bí thư chuyên trách công tác đảng; thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc doanh nghiệp; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư đảng bộ trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

Cơ cấu ban thường vụ gồm: Cấp uỷ viên là chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị hoặc chủ tịch công ty; tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư chuyên trách công tác đảng; một số cấp uỷ viên là thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc doanh nghiệp; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ (ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo); chủ tịch công đoàn và cơ cấu cần thiết khác.

3. Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty), nơi không có chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty) thì bí thư cấp uỷ đồng thời là tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp; phân công phó bí thư thường trực làm chuyên trách công tác đảng; cấp uỷ viên được phân công đảm nhận các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong doanh nghiệp.

Điều 12. Cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách

1. Đảng uỷ được thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc, gồm: Ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, văn phòng. Đối với đảng bộ doanh nghiệp có quy mô nhỏ, có dưới 1.000 đảng viên thì có thể hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Cán bộ chuyên trách công tác Đảng do ban thường vụ đảng uỷ quyết định, cụ thể như sau:

Đối với đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 5 cán bộ; đảng bộ có từ 1.000 đến dưới 3.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 10 cán bộ; đảng bộ có từ 3.000 đến dưới 5.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 15 cán bộ; đảng bộ có từ 5.000 đến dưới 10.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 20 cán bộ; đảng bộ có từ 10.000 đến dưới 15.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 25 cán bộ; đảng bộ có từ 20.000 đảng viên trở lên thì bố trí tối thiểu 30 cán bộ.

Lương, thưởng, phụ cấp và chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách công tác đảng ngang bằng với lương, thưởng, phụ cấp, chế độ, chính sách của cán bộ chuyên môn và do doanh nghiệp chi trả.

3. Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có con dấu, tài khoản riêng; uỷ ban kiểm tra đảng uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ có con dấu riêng để phục vụ công tác đảng theo quy định.

Chương IV **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 13. Với hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc

1. Đảng uỷ lãnh đạo trực tiếp mọi hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm doanh nghiệp hoạt động đúng chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty) và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách, quyền hạn được giao.

2. Đảng uỷ thảo luận ra nghị quyết, kết luận để lãnh đạo hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo và đề xuất đảng uỷ ra nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn; các chủ trương đầu tư, cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp; chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh quan trọng.

Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu thì đại diện hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo đảng uỷ về tình hình thực hiện và những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ tiếp theo của doanh nghiệp.

Điều 14. Với tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

1. Đảng uỷ chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phối hợp với đảng đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương lãnh đạo đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đảng uỷ trong Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức.

3. Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

Điều 15. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đảng uỷ thực hiện công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng doanh nghiệp, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nghị quyết của các tổ chức chính trị - xã hội theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Khi xem xét, quyết định quy hoạch cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định về nhân sự của doanh nghiệp tham gia cấp uỷ; xem xét, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ có liên quan thì đảng đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương theo phân cấp quản lý chủ động trao đổi, thống nhất và quyết định theo thẩm quyền. Trường hợp chưa thống nhất thì bên chủ trì quyết định và chịu trách nhiệm, đồng thời báo cáo lên cấp trên trực tiếp.

Điều 16. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên

1. Đảng uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo quy định.

Điều 17. Với cấp uỷ địa phương nơi có tổ chức đảng các đơn vị thành viên đóng trên địa bàn

Thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp uỷ địa phương theo Quyết định của Ban Bí thư.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng đoàn, ban cán sự đảng và cơ quan có liên quan có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này và

tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định đã ban hành cho phù hợp với Quy định.

2. Giao Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp; nghiên cứu, tham mưu Ban Bí thư ban hành Quy định mẫu quy chế làm việc của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước.

3. Đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước căn cứ Quy định để xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ.

4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối. Ban Tổ chức Trung ương theo dõi việc thực hiện Quy định và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Quy định này được phổ biến đến các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước để thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vấn đề mới cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ
Đã ký: Võ Văn Thưởng

THỊ ỦY ĐỨC PHỐ

*

Số 220-BS/TU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thị ủy viên,
- Các cơ quan TMGV Thị ủy,
- Đảng ủy xã, phường,
- Lưu VPTX.

Sao lục

Đức Phố, ngày 26 tháng 12 năm 2022

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Việt Thanh